

Tấm Lòng Mẹ

Đỗ Bình

Người xưa đã nói «*Nếu hỏi điều kỳ diệu nhất trong thế giới này là gì, thì đó là trái tim của mẹ*».

Mẹ là tiếng gọi đầu đời của trẻ thơ, là dòng sữa ngọt nuôi nấng con thơ lúc chào đời, dạy con bắt đầu học nói, hát ru ngủ, chăm sóc lúc con thức và tập cho con những bước đi đầu tiên.

Người xưa còn nói «*Thượng Đế không thể có mặt ở khắp mọi nơi nên ngài đã sinh ra các bà mẹ để thay mặt ngài chăm sóc đàn con*».



Tình mẹ diệu vợi luôn luôn nồng ấm hòa nhập với mạch sống hạnh phúc đau khổ của con. Lòng mẹ hân hoan sung sướng khi thấy con khôn lớn, thành đạt trong xã hội, và sẵn sàng chia sẻ những muộn phiền lo âu khi con gặp những thất bại trên đường đời. Trong lịch sử Việt Nam những gương hy sinh của mẹ cho con trong thời loạn và thời bình những chuyện đó nhiều vô kể. Tình mẹ được thể hiện trong những tác phẩm văn học và nghệ thuật qua thi văn, âm nhạc, điêu khắc, hội họa, điện ảnh, sân khấu... Người nghệ sĩ dù đã đem tài năng, tim óc để diễn tả về khối tình tuyệt vời đó nhưng vẫn không tả hết về tấm lòng cao cả bao la sâu thẳm của người mẹ!

Hình ảnh người mẹ trong lãnh vực tôn giáo: Phật Giáo có đức Quan Thế Âm đ ược tôn sùng dưới hình thức Mẹ. Thiên Chúa Giáo có đức Mẹ, thánh nữ đồng trinh Maria. Trong kho tàng văn hóa Việt Nam những truyện cổ tích, ca dao, tranh họa, cải lương, kịch.....viết về mẹ không nhiều, nhưng lại thấm tình dân gian nên lưu truyền đến ngày nay. Có người ví «*Trái tim của người mẹ là một kỳ quan tuyệt hảo nhất trong số những kỳ quan trong vũ trụ, và cũng là trường học cho đứa con*».

Nói về tình mẹ và đức tính hy sinh thì trên thế gian quả chẳng có bút mực nào kể hết. Theo tiến trình thời gian kể từ thuở hồng hoang đến nay vạn vật đã có nhiều sự biến mất và thay đổi, nhưng tình mẹ thương con vẫn không hề biến dạng. Việt Nam từ thời xa xưa cho tới hiện nay, nghèo đói, thiên tai, chiến tranh, chế độ hà khắc, quan liêu... vẫn triền miên đè nặng lên đôi vai những người dân lam lũ, đó là những cái ách của dân tộc! Có một năm quê miền Trung bị thiên tai bão lụt nặng, dòng nước tràn như biển cả, ngập lên nhà và cuốn đưa con đi. Người mẹ nhìn thấy đã lao mình xuống dòng nước chảy thác lũ để cứu đứa con đang bị cuốn trôi. Người mẹ một tay cố nâng cao đứa con, một tay cố bơi tìm chỗ bám. Khi bơi vào được bờ, đứa con được cứu sống nhưng người mẹ đã chết vì kiệt sức! Trong thời chiến tranh đất nước mịt mù khói lửa đạn vì xảy ra những cuộc giao tranh khốc liệt. Người dân gồng gánh kéo nhau đi tản cư, trong số đó có nhiều người mẹ tay ôm sát con thơ vào lòng như muốn che chắn lẫn đạn, tay dắt con nhỏ chạy đi lánh nạn.

Sau năm 1975 trong chế độ Cộng Sản, thiên đường của tem phiếu, nhiều bà mẹ vì mưu sinh phải đi bán máu để lấy tiền nuôi con. Sau khi đã bán máu, có người vì muốn có thêm tiền phải đến nhà thương liên tục nhưng bị từ chối. Quá cần tiền nên bà lại đi chỗ khác bán, và cứ nhiều lần như thế bà đã chết vì kiệt sức do mất quá nhiều máu!

Chẳng biết câu ca dao sau đây có từ bao giờ đã diễn tả nỗi lòng người mẹ, bài ca dao thành bài hát ru tả bi kịch đời nghe ray rứt, bùi ngùi mà âm còn vọng mãi hôm nay:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi, mẹ dắt con đi.
Con thi trường học, mẹ thi trường đời.
(Ca Dao Việt Nam)*



Những tấm lòng cao vợi của người mẹ đâu phải lúc nào cũng được hưởng hạnh phúc, đôi khi gặp những nghịch cảnh đau lòng:

*Gió đưa bụi chuối sau hè,
Anh theo vợ bé bỏ bè con thơ.
Con thơ tay ẵm tay bồng,*

Tay dắt mẹ chồng đầu đội thúng bông.
(Ca Dao Việt nam)

Ở những trường hợp ấy người mẹ đành nuốt nước mắt cắn răng chịu đựng nuôi con, hy vọng mai sau đàn con sẽ chóng nên người hữu dụng. Nhưng đời có lắm nghịch cảnh cười ra nước mắt, người đời thường bảo: «Nước mắt chảy xuôi, chứ nào chảy ngược!». Lúc các con còn bé sống chung với cha mẹ, nhưng đến khi lớn khôn thành đạt thì có cuộc sống riêng và bắt đầu làm cha làm mẹ, và tình thương dành hết cho con nhưng lại quên người đã sinh ra mình! Sự thờ ơ đó khiến cõi lòng người mẹ đau xót, chỉ biết im lặng vì sự hạnh phúc của các con. Trên môi người vẫn nở nụ cười cho các con an tâm, và cũng muốn che dấu một nỗi buồn sâu kín!:

*Mẹ nuôi con bằng trời bằng bể,
Con nuôi mẹ con kẻ từng ngày!»*
(Ca Dao Việt Nam)

Danh sĩ Lamartine đã nói về mẹ:

Hạnh phúc thay cho những người nào được thượng đế ban tặng một hiền mẫu
(Lamartine).

Nhà danh họa người Mỹ Mary Cassat cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 thuộc trường phái ấn tượng đã vẽ một bức tranh sơn dầu mang chủ đề Tình Mẫu Tử là một trong những bức tranh giá trị của thế giới. Tình mẹ không những bao la như biển trời thể hiện ở con người mà, mà tình mẹ cao cả còn thể hiện ở loài cầm thú về lòng hy sinh cũng vô bờ bến.

Hình ảnh chim Bò Nồng (Pélican) trong thánh kinh đã kể rằng: «*Vi không tìm được mồi, sợ con đói, chim Bò Nồng đã tự rĩa thịt mình cho con ăn.*» Thật là cao đẹp thay cho tình mẹ! Ở động vật khác cũng có một loài nhện, khi con còn bé nhện mẹ đi tìm thức ăn nuôi con, nhưng khi con lớn nhện mẹ không thể đi tìm mồi nên đã nằm để cho nhện con ăn thân mình!

Nỗi lòng của người mẹ được giới nghệ sĩ trân trọng và đã diễn tả tâm tình qua nhiều phong cách khác nhau, trong đó có Âm Nhạc. Đây là bộ môn nghệ thuật dễ gây rung cảm lòng người qua giai điệu, tiết tấu, ca từ. Những hình ảnh trong lời ca gọi cho người thưởng lãm hòa vào cõi âm thanh đầy sắc màu để sống với giây phút riêng, nhớ về một kỷ niệm. Phải chăng trong tâm hồn mỗi nhạc sĩ đều có chất thơ nên nhạc phẩm đã giao hưởng lời thơ ý nhạc? Ở giữa thập niên 60 thế kỷ trước, ca khúc Lòng Mẹ của nhạc sĩ Y Vân làm ray rứt lòng người. Ca từ và giai điệu quyện nhau kết thành một nghệ thuật, ca từ như một bài thơ diễn tả nỗi lòng tuyệt vời của người mẹ, còn giai điệu là những nốt nhạc buồn làm thổn thức con tim nên đã ghi dấu ấn muôn đời về tấm lòng tuyệt vời của người mẹ:

«Lòng mẹ bao la như biển thái bình dạt dào, tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào. Lời ru êm ái như đồng lúa chiều rì rào. Tiếng ru trăng tà soi bóng mẹ yêu.... Thương con thao thức bao đêm trường, con đã yên giấc, mẹ hiền sung sướng biết bao. Thương con khuya sớm bao tháng ngày, lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn. Dù cho mưa gió không quản thân gầy mẹ hiền. Một sương hai nắng cho bạc mái đầu buồn phiền. Ngày đêm sớm tối vui cùng con nhỏ một niềm. Tiếng ru êm đêm mẹ hiền năm tháng triền miên.. »

(Lòng Mẹ)

Thời đất nước ở giai đoạn chống ngoại xâm, nhạc sĩ Nhị Hà viết lên ca khúc Mẹ Tôi mà ca từ có lẫn những giọt nước mắt thấm vào hồn người nghe như tiếng chuông vọng buồn từ cõi xa:

«Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày. Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai, bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại, cầu mong con mình có một ngày mai. Mẹ tôi nắng mưa chẳng ngại nhọc nhằn, Mẹ tôi mỉm cười nhìn bóng con ngoan. Không than không phiền dù lâm hoạn nạn. Lòng mong con mình xứng thành người dân...Nhưng nay con nên người, thì nay còn đâu bà mẹ hiền xưa! Chiều nay đốt hương tưởng niệm trước mộ, Nhìn khói đau lòng tưởng nhớ năm xưa. Công ơn sinh thành ngày nao đền trả. Mẹ ơi con mẹ nhớ lời mẹ



khuyên.»

(Mẹ Tôi)

Hình ảnh người mẹ được gắn liền với sự thăng trầm của đất nước. Người nghệ sĩ đã nhân cách hóa người mẹ với quê hương để ca ngợi những đức tính nhẫn nại, hy sinh, và sự gian khổ. Trong thời chống ngoại xâm không một ai không bị ảnh hưởng của ly loạn, thân phận người đàn bà có lẽ chịu nhiều thiệt thòi, đắng cay nghiệt ngã nhất! Nhạc sĩ Phạm Duy đã viết lên ca khúc Bà Mẹ Gio Linh, bài ca mang tính biểu tượng, một biểu tượng đẹp về bà mẹ Việt Nam chống ngoại xâm:

«Mẹ già cuốc đất trồng khoai, nuôi con đánh giặc đêm ngày. Dù cho áo rách sờn vai, cơm ăn bát voi bát đây..»

(Bà Mẹ gio Linh)

Thời kỳ đất nước mịt mù khói lửa đạn bom vì cuộc chiến Quốc Cộng, nhạc sĩ Lam Phương đã xúc cảm viết lên ca khúc như tiếng ru buồn diễn tả nỗi lòng cô quạnh của thiếu phụ chờ chồng và tấm lòng của người mẹ trong thời chiến:

«Đêm khuya rồi à ơi. ...con yên ngủ. Trăng xa vời đèn gầy nào soi kiếp người. Mái tranh nghèo lạnh lòng hắt gió sương rơi, được nhìn con thân mẹ dường ấm cuộc đời Hận loạn thù tình cha dứt bước ra đi, tháng năm qua thôn nghèo chờ mối duyên quê. Rồi một ngày người người lừng chiến công về, mừng thăm mẹ hỏi tin cha, ngờ đâu bóng đã khuất xa!»

(Tình Mẹ)

Chiến tranh nào mà không gây máu lửa phân ly, những nỗi buồn chất thành núi. Làm sao đếm hết được những giọt nước mắt của mẹ già, con dại hay vợ hiền? Nhưng có lẽ sự thống khổ của người mẹ là tột độ! Thời ấy xuất hiện một nhạc sĩ với dòng nhạc phản chiến, những ca khúc phản nộ như muốn nói lên nỗi niềm của thân phận làm người trong một đất nước chiến tranh. Quả thật chiến tranh đã gieo vào tâm hồn Trịnh Công Sơn một ấn tượng mạnh khiến dòng cảm xúc tột độ nên ông viết được những tác phẩm làm xao xuyến lòng người. Tuyển tập Ca Khúc Da Vàng, trong ca khúc có những câu:

«Mẹ già lên núi tìm xương con mình...Mẹ ngồi ru con nước mắt nhục nhằn, xót xa đời mình...Thôi ngủ yên đi con, ngủ đời yên đi con che dấu thân đau rã mòn...».



Giai điệu và ca từ sâu lắng đó réo rắt, trầm bổng như tiếng kinh gọi hồn nghe ai oán bi thương đến rợn người, làm xói mòn tâm thức của những người trai cùng thế hệ đang cầm súng làm nhiệm vụ bảo vệ sự tự do quê hương! Người ta tự hỏi có nên trách người nghệ sĩ sáng tác về những nỗi buồn chiến tranh? Làm sao cầm được dòng cảm xúc của người nghệ sĩ? Thế nhưng sau cuộc chiến, trước những thực trạng quá đen tối của đất nước, rất tiếc người nhạc sĩ phản chiến ấy đã không đi hết hành trình của tâm thức nghệ sĩ để nói lên nỗi thống khổ của dân tộc dù người nghệ sĩ đó ở phía nào, hay nhìn một góc độ nào. Những bi kịch ấy dưới ngòi bút tài hoa có thể viết lên những tác phẩm để đời mang dấu ấn thế kỷ; Tiếc thay nét nhạc tài hoa ấy bị nỗi sợ hãi làm nhòe!

Chiến tranh đã qua nhưng niềm đau của đất nước vẫn còn! Minh Đạo người nhạc sĩ có thời làm cựu thẩm phán đã chẳng than trách và đổ thừa cho ai khi thế sự đã thay đổi, mà chỉ ngậm ngùi cho những năm tháng tù đày và cuộc đời phiêu bạt. Nhớ mẹ Minh Đạo đã mượn nốt nhạc để giải nỗi sầu như một lời tạ tội với mẹ:

«Hôm nay ngày giỗ mẹ, nhớ từ thuở ấu thơ cha đã không còn nữa, mẹ con cùng bơ vơ. Miếng cơm hòa nước mắt, những tủi nhục kiếp người. Mẹ nửa con một nửa cùng chia sót dòng đời. Đời con giờ phiêu bạt, bạc đầu vẫn trắng tay. Cúi đầu xin lỗi mẹ, con nghe mẹ thờ dài!»

(Con Nghe Mẹ Thờ Dài)

Trong dòng thi ca Việt Nam từ xưa đến nay những bài thơ nói về mẹ thể hiện một sắc thái độc đáo, đặc sắc mang dấu ấn riêng không nhiều. Tùy theo tâm trạng, hoàn cảnh của từng nhà thơ nên cảm xúc diễn đạt bài thơ tuy có khác nhau về nội dung và hình thức, nhưng vẫn có điểm chung là giữ được tính chất: Chân và Thiện về người Mẹ. Bước vào cõi thơ là để lắng nghe tiếng lòng thổn thức của thi nhân, tùy theo tâm cảnh mỗi nhà thơ hòa nhập với ngoại cảnh.

Danh sĩ Tản Đà đã trải tấm lòng để diễn tả nỗi lòng người mẹ qua lời ru triu mến trong đêm khuya thanh vắng:

« Con ơi con ngủ đêm tàn,
Một hai giấc điệp muôn vàn tình thâm. »

Hình ảnh người mẹ hiền là chất liệu tạo cảm xúc trong thơ của Nguyễn Hữu Nhật. Nhà thơ đã tả lại khung cảnh gia đình:

«Mẹ ngồi tụng kinh Liên Hoa
Làm thơm suốt cả dãy nhà ba gian.
Mình con ngủ gật cạnh bàn,
Bà chưa thuộc hẳn, mộng toàn hoa sen. »
(Thơ Hoa Sen)

Lời ru, tiếng hát của mẹ vang vọng đêm khuya, những buổi trưa hè, những chiều nắng tắt, thanh âm lời ru ngọt ngào dỗ con vào giấc ngủ. Một khoảng không gian như ngưng lại chỉ còn tiếng ngân trầm bổng, quen thuộc đầy triu mến. Lời ru tiếng hát của mẹ đã thấm vào hồn con, ẩn trong tiềm thức và hiện trong giấc mơ, đó là món quà thiêng liêng vỗ về tinh thần ta suốt cuộc đời. Nhà thơ Mạc Phương Đình đã viết lên vần thơ về lời ru đó:

«Nửa khuya giọng hát nhà ai
âm ba tiếng Mẹ ru dài phố đêm
lời ru khi nổi khi chìm
mang mang hoài niệm cho tim bồi hồi.
Ta thầm gọi nhỏ: Mẹ ơi !
tháng ngày thơ ấu đắm lời Mẹ ru
nghe trong tiềm thức sa mù
giọng xuân đầm ấm, giọng thu dịu dàng
trưa hè giọng Mẹ nhật khoan
đêm đông lời Mẹ như than lửa hồng...
Một đời thân Mẹ long đong
lời ru vẫn mãi thanh trong ngọt ngào
lời ru như giấc chiêm bao
chấp con đôi cánh bay vào tương lai...»
(Lời Ru Của Mẹ)

Thời xưa trong dân gian lưu truyền một bài thơ: «Khóc Bằng Phi » rất trữ tình trong giới hoàng tộc, mà tác giả là Vua Tự Đức(1848-1883). Ngài có người thứ phi tên là Thị Bằng qua đời nên tiếc thương đã làm một bài thơ thể Đường luật, trong câu luận(5,6):

«...Đập cổ kính ra, tìm lấy bóng,
Xếp tàn y lại, để dành hơi...»

Nhà thơ Phan thị Ngôn Ngữ nhớ mẹ đã xúc cảm qua bài: Niềm Thương, bài thơ diễn tả nỗi nhớ, niềm thương về sự cô đơn của mẹ. Nhà thơ hình dung dáng mẹ với nỗi lòng héo hon mong ngóng đưa con xa cách. Câu thơ: «Mong con về ấm lại chiếu giường xưa...», tấm lòng của người mẹ thương con diệu vợi, bà đã chất chiu giữ lại từng kỷ niệm của người con yêu dấu, và nhà thơ lòng cũng xót xa muốn trở về mái nhà xưa tìm lại hơi ấm, bên mẹ hiền:

«Thương mái nhà tường xiêu vách lệch,
Đám đám lục bình tím tím phủ ao nông.
Mùa đông cắt da, mùa hạ ói nóng,
Thương mẹ già nua mỗi mòn mắt đỏ.
Mong con về ấm lại chiếu giường xưa.
Tuổi lắt lay như chiếc lá cuối mùa
Đêm trở gió một đèn khuya đối bóng.. »
(Niềm Thương)



Nhà thơ Ý Nga bày tỏ nỗi lòng về mẹ qua bài thơ:

Quê mùa, mộc mạc Mẹ hiền
Nuôi con vui sướng, muện phiền Mẹ riêng
Thương thay là phận thuyền quyên
Một đời tần tảo, một duyên, vô phần.
Thật thà, chân chất vô vàn
Mẹ đi chân đất cho con dặm ngàn.
(Chân Đất)

Nhà thơ Tô Giang gửi chút tâm sự qua bài thơ ca ngợi đức tính hy sinh của người mẹ:

« Thuở con mới chào đời,
Mẹ tuổi trăng mười tám...
Tóc xanh mẹ góa chồng
Tháng năm dài còm cõi
Mẹ con sống âm thầm
Mái tranh nghèo dột nát,
Gió lùa những đêm đông..»
(Kiếp Mẹ)

Nhà thơ Nguyễn Ngũ Í đã phác họa chân dung người mẹ bằng những giọt lệ từ nhịp đập con tim mình qua bài:

« Con nhìn má, má gầy nhiều, má hời,
Xương, gân này rỗ rết ở tay chân,
Má, lại đây, má, cho con má nhìn gần,
Coi tóc má bạc nhiều hay ít... »
(Má)

Sau chiến cuộc, người mẹ Việt Nam lại một lần nữa khóc cho số phận của đất nước khi nhìn thấy quê hương biến thành những trại tù đầy !
« Hòa bình ơi bạo lực chấn lồi về, tàn chiến cuộc khói ngút bay trần thế ! ». Mặc dù đất nước không còn chia cắt bển bờ, nhưng bạo lực và tội ác lan tràn, người người đành phải bỏ nước ra đi xa lánh bao quyền, đánh đổi sinh mạng vượt biển để đi tìm tự do. Những người ở lại sống trong hoàn cảnh nghèo đói khốn cùng, biết bao bà mẹ dầy nước mắt tiễn con đi lưu đầy! Nhà thơ Phương Triều xúc cảm làm vãn thơ để diễn tả nỗi lòng của người mẹ. May mắn cho nhà thơ ngày ra tù vẫn còn gặp được mẹ, và nay ông đã cùng mẹ về cõi vĩnh hằng!:

« Mẹ già tóc bạc hơn sương
Hái cho con trái quýt đường đầu năm
Bà con giòng họ hỏi thăm
Rằng con luân lạc mấy năm lưu đầy?
Núi cao, biển thẳm, sông dài
Những thân tù rạc biết ngày về chưa?
Mẹ ơi, chiều nay không mưa
Sao nghe ướt mặt như vừa tiễn ai!
Con về xơ xác hình hài
Mẹ không khóc được như ngày cách xa!
Mẹ tôi nay đã quá già
Nước mắt đã cạn, xót xa lại đây!... »
(Đã Cạn)

Người ta cứ tưởng đến tuổi già là được an nghỉ, nhưng sau chiến tranh trong chế độ tem phiếu đời sống kinh tế khó khăn, tuổi già lại càng cơ cực hơn. Những bà mẹ Việt Nam đã cơ cực lại phải chắt chiu để có thể nuôi những đứa con trong tù. Nhà thơ Song Nhị nhớ mẹ mà lòng đau xót, trong tù đã mượn vãn thơ như một lời tạ lỗi với mẹ:

« Ngoài bảy mươi chưa hết nỗi đoạn trường,



*Đau thương chất lên tuổi già sức yếu. ..
Mẹ chắt chiu dành dụm trong tay
Từng đồng bạc để nuôi con cải tạo.
Con ngồi trong bốn bức tường trần tráo
Từng đêm dài tiếng mẹ vọng yêu thương. ...»
(Bài viết về Mẹ)*

Bài ca dao được nhiều nhạc sĩ lấy ý, có bài phổ theo thể ngũ cung âm hưởng điệu Tứ Đại Oán nghe náo nê. Giai điệu buồn vọng thấm vào hồn người về thân phận mong manh con người!:

*«Mẹ già như chuối chín cây,
Gió lay mẹ rụng, con phải mò xôi. »
(Ca Dao Việt Nam)*

Có niềm đau nào hơn niềm đau ly biệt, mẹ như vàng trắng tròn tỏa sáng, người mất mẹ cuộc đời chỉ nhìn thấy nửa vàng trắng. Trắng trên trời là tính thể, trắng trong thì văn hội họa là biểu tượng cho cái đẹp trong sáng nhẹ nhàng đầy thơ mộng. Trắng có lúc tròn có lúc khuyết, cái khuyết trong sự vật là hình thể bị biến dạng méo mó như khối pha lê vỡ, còn cái khuyết trong tinh thần là sự mất mát không bao giờ tìm lại được! Hình ảnh người mẹ là bóng mát là chỗ dựa cho người con dù ở tuổi nào. Nhà thơ Phan Ngọc An đã khóc mẹ qua bài thơ:

*« Đêm nay giữa chốn phồn hoa,
Có hồn thơ nhỏ chan hòa giọt châu.
Trắng đêm thao thức vì đâu,
Năm canh đối mộng vương sầu biệt ly.
Mẹ đành bỏ trẻ ra đi
Hồn nương theo gió mẹ đi không về.
Sương khuya bàng bạc sơn khê,
Hồn đơn vắng vường ủ ê trầm chiều.
Sống đời một kiếp cô liêu,
Mẹ buồn mẹ khóc bao điều thở than... »*

....
*Mẹ ơi, giòng lệ con trào,
Thương con thương mẹ ruột đau chín chiều.
Giọt châu khóc mẹ đã nhiều,
Chỉ mong hồn mẹ tiêu diêu cõi phàm.»
(Bài Thơ Khóc Mẹ)*

Nhà thơ Uyên Phương Minh Nguyệt cũng đồng cảnh nhưng làm thơ khóc mẹ chồng:

*«.....
Mẹ ơi về cõi thiên thai
Dòng châu có chảy, sớm mai có buồn?
Nợ trần Mạ có vấn vương?
Thì xin theo gió tỏa hương chốn này.
.....
Chiều nay mây lững lờ bay,
Chim sâu lia tổ, cỏ cây cũng buồn
Mạ giờ bên suối xa nguồn,
Chúng con nhớ Mạ lệ tuôn chảy dài!!
Âm dương cách biệt từ đây,
Bụi trần thôi vương, đường mây đón chào.
Vẫy tay Mạ bước nghẹn ngào,
Con vương tay níu chìm vào hư không!!!
(Thương Nhớ Mạ)*

Nhà thơ Trần Trung Đạo ôm một nỗi bất hạnh khủng khiếp khi mới chào đời ông đã mất mẹ! Có lẽ do nỗi buồn to lớn ấy đã giúp ông có những nhạy bén về cảm xúc hơn người. Thơ ông có một sắc thái riêng :

«Con chẳng về đâu dù mưa hay nắng
Sông Thu Bồn trắng tháng bảy còn in
Mười năm trời con làm mây viễn xứ
Mười năm dài biệt dấu chân chim
Ngày mẹ chết con chưa tròn một tháng
Cha tảo tần sớm nắng với chiều mưa
Thiếu sữa mẹ đời con thành đại hạn
Thiếu lời ru con lớn với lọc lừa...»

(Chuyện Đời Mẹ)

Nghịch cảnh đất nước làm đau lòng người. Nhà thơ Tù Anh sau nhiều năm tù đày, nay làm kiếp lưu vong đã viết những lời thơ thống hối tạ lỗi với mẹ:

“Trắng tay tự thõa vào đời
Cũng hoàn tay trắng khi rời thế gian.
Mẹ ơi, biệt biệt non ngàn
Giờ thương khóc mẹ muôn vàn xót xa. »

(Khóc Mẹ)

Thời thế hỗn mang, có những ước mơ tưởng bình thường nhưng không bao giờ toại nguyện, chỉ là nỗi niềm, như những sợi tóc trắng rụng theo thời gian! Hết chiến tranh, lòng người đổ kỵ nhau gây thêm hận thù ly tán khiến bao cảnh đời tan tác phiêu bạt khắp nơi! Mẹ tôi tuổi đã quá cao, lúc còn chiến tranh hằng cầu nguyện cho quê hương sớm thanh bình để con mình khỏi chết trận. Sau khi hết chiến tranh lại cầu nguyện cho con thoát khỏi lao tù. Và giờ đây lại cầu nguyện quê hương được tự do dân chủ để con trở về cố hương. Tôi một đời tha hương vì tự do, viết bài này như một lời tạ tội suốt đời làm cho mẹ buồn!

«Trước ngõ tuyết giăng màu tóc mẹ,
Quê người xuân đến mắt buồn se!
Được tin mẹ bệnh lòng nôn nóng,
Lời hứa chưa nguôi chẳng thể về!
Thõa giấc tràn vào gieo nỗi sợ...
Cảnh nhà tan tác mẹ bơ vơ
Thân già còm cõi dầm sương nắng,
Lặn lội tìm con, ngóng với chờ...
Thế sự xoáy theo dòng thác lũ,
Đời con biệt biệt mấy xuân thu!
Bóng gầy thui thui soi trên vách,
Mỗi mắt trông con thoát ngục tù.
Viễn xứ mây chiều vương dáng mẹ,
Mắt buồn u uẩn mấy hàng tre
Tuyết rơi tê tái hồn vong quốc,
Mẹ xá cho con tội muộn về !»

(Mẹ)

Đỗ Bình
Paris 13.05.2017